**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 34 CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11**

**Thứ Hai ngày 25 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tham gia biểu diễn văn nghệ để thể hiện lòng biết ơn, kính trọng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các tiết mục văn nghệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  *+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  *+  Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png  - GV phổ biến đến HS:  *+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.*  *+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...*  *+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết chào cờ  - Tuyên dương học sinh | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.      - HS thực hiện. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 111 + 112 BÀ KỂ CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.

- Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà.

- Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

**2. Năng** **lực**:

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **10’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được nội dung của toàn bộ chủ điểm, tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  **BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Bà kể chuyện* sẽ cho các em biết được bà là kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Bài thơ cũng cho các em biết được là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà. Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.  **Cách tiến hành:**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  🡪 Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  🡪 Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  🡪 Cách kể chuyện của bà thế nào?  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh | - 1 HS đọc YC của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.    - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.    - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bố của bạn nhỏ làm công việc gì? * HS 2: Bố của bạn nhỏ làm công việc viết truyện.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Bạn nhỏ thắc mắc điều gì? * HS 1: Bạn nhỏ thắc mắc sao những lúc bố kể chuyện nghe không hay bằng bà.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Theo lời bố, vì sao chuyện bà kể rất hay? Chọn ý đúng nhất:   a) Vì bà biết nhiều chuyện hơn bố.  b) Vì bà kể chuyện rất tự nhiên.  c) Vì cả hai lí do trên.   * HS 2: Đáp án c).   - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 56 PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 TIẾP THEO (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 -5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

**2. HS:** SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**    **15’**      **10’**    **3’** | **I. Hoạt động khởi động:**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Quả bóng tròn*  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài  **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  *Mục tiêu: HS biết cách đặt tính và tính*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu câu hỏi để HSTL:  + Trong tranh, bạn Lan có tất cả bao nhiêu hình lập phương?  + Lan bớt đi bao nhiêu hình lập phương?  + Vậy muốn biết bạn Lan còn lại bao nhiêu hình lập phương ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu cách tính và tìm kết quả phép tính 42 -5  - Gv kết hợp giới thiệu bài  GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 42 -5 bằng que tính  GV yêu cầu HS lấy các que tính và thực hiện theo mình  - GV nêu cách đặt tính và tính: 2 không trừ được 5, lấy 12 – 5 = 7, viết 7 nhớ 1  4 - 1= 3, viết 3.  Vậy 42- 5 = 37.  - Yêu cầu hs sử dụng que tính để tính 83 – 4    - GV yêu cầu HS đặt tính và tính vào giấy nháp  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  55 - 6; 41 – 7; 64 - 8  **III. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập*  **Bài 1**: Tính   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 52  - 4  48 | 43  - 7  36 | 94   - 8  86 | 63   - 6  57 |   - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của hs  -Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Nhận xét bài làm của hs  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  **IV. Hoạt động vận dụng:**  **\* TRÒ CHƠI:**  *Mục tiêu: Vận dụng tính toán dạng 42 -5 trong phạm vi 100*  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  2 đội (5 HS/đội) thi đua tìm đngs kết quả các phép trừ dạng 42 -5 nhanh và đúng.  - Cả lớp kiểm tra lại kết quả 2 đội thi.  - Khen đội thắng cuộc  **V. Hoạt động Củng cố- nối tiếp:**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  -GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Quả bóng tròn*  - HS nêu  -HS ghi tên bài  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Lan có tất cả 42 hình lập phương.*  *+ Lan bớt đi 5 hình lập phương.*  + HS nêu *42 – 5*    - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy 42 que tính và thực hiện theo GV  - HS lắng nghe.  - 2-3 Hs nêu lại cách đặt tính và tính  - HS lấy 83 que tính và thực hiện theo GV   -Hs thao tác trên que tính để tính 83 – 4 = 79  - 2, 3 hs nêu cách đặt tính và tính  - Hs thực hành tính  - HS làm một số VD:  55 -6  = 49; 41 – 7  = 34  64 – 8 = 56  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm bài vào vở  - Hs nêu kết quả và cách tính  - Hs khác nhận xét  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs tham gia trò chơi    -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 23 ĐỘNG TÁC NHẢY VÀ ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác nhảy và động tác điều hòa trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác nhảy và động tác điều hòa của bài thể dục.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy lò cò”  https://lh6.googleusercontent.com/3dEbw_o4g48BmF269BalwjVRxVh1U6FIht9_6kL4IqMIxEI45_OkOsixnijTij5DwOVwj85oIoU9S1AM47FTgrJq-wVCUuhIwnXxeK4mq5uJ_yU2_k4c2iC-3S2aCu4V2BNfkxk  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn động tác vươn thở, tay, chân, lườn, lưng bụng và toàn thân đã học.  - Động tác nhảy.    -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “ném trúng đích”  https://lh6.googleusercontent.com/C24Cdh9cLUgcD7j5a3IKX4hqi-HoHSEKqzDbR2x4dLT2gkbJWqaJNzke9cOK2NNTP-xTImNm8xcZA4KsxfEvbQroTLP1xT4C5FGb1m_B7R_DxD1EPAHjWPAM_-JSUMp6XwEU9A8  - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N    2 lần    2 lần    2 lần    3 lần  3 lần  1 lần    2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi    - GV quan sát nhắc nhở, sửa sai cho HS  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện động tác nhảy.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ tay đánh tự nhiên  20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹                           🚹  - Cán sự hô nhịp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹   🚹🚹   🚹  🚹              🚹  🚹              🚹  🚹              🚹  🚹  HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 113+114 NGHE VIẾT: ÔNG VÀ CHÁU**

**CHỮ HOA K**

**Thứ Ba ngày 26 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

- Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *K.*

- Mẫu chữ cái *K* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và  lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc tiếng in đậm (BT 2)**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT chọn **ch / tr, dấu hỏi / dấu ngã**.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Bà là kho cổ tích  Kể mãi mà không vơi  **Ch**uyện thần tiên **tr**ên **tr**ời  **Ch**uyện cỏ hoa dưới đất.  NINH ĐỨC HẬU  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  **Thuở** nhỏ, **những** đêm sáng trăng, chúng tôi **trải** chiếu ra sân, nằm ngắm trăng sao, **mải** mê nghe ông kể chuyện.  **4. HĐ 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống (BT 3)**  **Mục tiêu:** Luyện tập chọn **ch / tr, dấu hỏi / dấu ngã**.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a)   * trung thực * chân thành * chung sức * của chung   b)   * bãi đỗ xe * thi đỗ * trời đổ mua * cây bị đổ   **5. HĐ 4: Tập viết chữ hoa *K***  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *K* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***5.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *K*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *K*:  + Cao 5 li, rộng 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li.  + Quy trình viết:   * Viết nét 1, 2 như viết chữ viết hoa *I*. * Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *K* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***5.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.  - GV giúp HS hiểu: Đây là một trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *K, h, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *d*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, m, ô, n, â, a, u, n*.   ***5.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *K* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ vào vở.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.    - HS nghe – viết.    - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.    - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.    - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.    - HS quan sát và nhẫn xét mẫu chữ *K*.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.    - HS viết các chữ *K* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm* cỡ nhỏ vào vở. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 23 ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân  biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**\* An toàn giao thông:**

- Nhận biết được một số loại biển báo giao thông.

- Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông

**\* Giáo dục Quốc phòng- An ninh:**

- GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vê tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Giấy A2.

- Tranh ảnh về đường giao thông, phương tiện giao thông và biển báo giao thông.

- Một số đồ dùng, phương tiện để HS đóng vai.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 3)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông**  **a. Mục tiêu:** Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:  *+ Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png  *+ Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.*  *+ Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.  \* Lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh  - GV giới thiệu cho HS về đường và phương tiện đi lại thời chiến tranh. Ca ngợi chiến công vĩ đại, tinh thần chiến đấu của dân tộc ta trong kháng chiến bảo vệ tổ quốc lập lại hòa bình để có được như ngày hôm nay.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:**  - Biết xử lí tình huống để đảm bảo an toàn giao thông.  - Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng cá nhân chia sẻ cách xử lí tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.*  *+ Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lí tình huống.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lí tình huống của cả nhóm.  **\* Lồng ghép An toàn giao thông**  - GV tổ chức trò chơi: “Nhận biết được một số loại biển báo giao thông”.  - GV nhắc HS: Tuân thủ chỉ dẫn của biển báo giao thông khi tham gia giao thông.  **III.** **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh | **-** HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời:  - *Có những loại biển báo giao thông: Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).*  *- Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:*  *+ Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.*  *+ Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.*  *+ Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.*  *- Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.*  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, đóng vai và xử lí tình huống.  - HS trình bày:  *+ Tình huống 1:*  *Ban nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.*  *Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hòa sắp đến, rất nguy hiểm.*  *+ Tình huống 2:*  *Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!*  *Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất  nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào.*  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 57 PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 TIẾP THEO (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tìm kết quả phép trừ (có nhớ) dạng 42 -5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết các tình huống thực tế .

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các khối lập phương đơn vị hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  **\* Ôn tập và khởi động**  -Cho lớp hát bài “Em yêu trường em”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - HS nêu  -HS ghi tên bài |
| 18’ | **II. Hoạt dộng thực hành, luyện tập:**  **Bài 2 (trang 69)**  ***Mục tiêu:*** Thực hiện  được việc đặt tính rồi tính dạng 42 -5 trong phạm vi 100  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 2 yêu cầu gì?  -  GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Chiếu  bài làm của học sinh  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận đúng :  41       23       34          96   -5      - 4       - 9         -  8  36       19       25           88  -Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. | - HS đọc thầm…  - HS nêu Đặt tính rồi tính  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| **Bài 3 (trang 69)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng tính dạng 42 -5 trong phạm vi 100 -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài  yêu cầu gì?  - Muốn lựa chọn KQ đúng cần làm gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách nối các phép tính với  kết quả đúng  -Chiếu bài gọi 1 HS lên điều hành  KQ thảo luận của các nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS đọc yêu cầu  -Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính.  - Đặt tính và tính vào nháp để tìm KQ  - HS thảo luận làm bài.  -Nhóm nào xung phong lên trình bày kết quả .   Các bạn nhận xét về kết quả thảo luận của nhóm bạn |
| 10’ | **III. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 4 (trang 69)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép trừ.  -Yêu cầu HS đọc kĩ đề bài và nêu tóm tắt đề.  - Mời 1 HS đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì?  - Đây là dạng toán gì?  -GV vẽ sơ đồ tóm tắt đề bài lên bảng.  - Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu quả bóng, em hãy suy nghĩ và trình bày vào vở  -Yc HS làm bài vào vở.  Chữa bài -> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS làm bài cá nhân.  - HS TL  -HS lên trình bày bài làm.         Bài giải  31 – 6  = 25(*quả bóng)*  Trả lời: Buổi chiều cửa hàng bán được 25 quả bóng -Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính trừ?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |
| 3’ | **IV. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 58 LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng  trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thẻ trò chơi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  **\* Ôn tập và khởi động**  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| 17’ | **II, HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1 (trang 70)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng Thực hiện phép trừ có nhớ .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 33  -  15   18 | 76  -  68     8 | 70   - 24     45 |     21         62           80  -   7      -   3         -   6    14        59           74  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện các phép tính rồi điền kết quả vào SGK  - Chiếu  bài làm của học sinh  - Nhận xét, đánh giá ,chốt cách nhớ 1 sang cột chục. | - HS đọc thầm…  - Hs trao đổi nhóm đôi  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét |
| **Bài 2 (trang 70)**  ***Mục tiêu:*** Thực hiện  được cách đặt tính rồi tính  ( có nhớ)  a,   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 74  - 47   26 | 93  -  88      5 | 80    - 19      61 |   b,    34            44            50  -   6          -  9          -  7   26            35            43  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài  yêu cầu gì?  - YC HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - YC HS làm bài vào vở.  - Chiếu  bài làm của học sinh  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. | - HS đọc yêu cầu : Đặt tính rồi tính   - HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - HS nêu :  \* 4 không trừ được 7, lấy 14 trừ 7 bằng 6, viết 6, nhớ 1…..  2 HS nhắc lại cách thực hiện tính. |
| 10’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3 (trang 72)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng trừ ( có nhớ)  - HS quan sát phép tính và tìm hiểu câu lệnh của bài tập.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”   - Chữa bài tập qua trò chơi. “ Tìm về đúng nhà”  - GV nêu luật chơi.  Luật chơi: mỗi bạn cầm một thẻ số. Bạn còn lại cầm thẻ phép tính úp vào ngực đứng cách xa và ngẫu nhiên. Sau khi tín hiệu bắt đầu, các hs lật thẻ phép tính ra rồi chạy đi tìm bạn có số đúng bằng kết quả phép tính mình cầm.  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Yêu cầu HS nêu lí do tìm về đúng nhà.   - Nhận xét, tuyên dương . | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát phép tính và kết quả.  - Hs chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”    - Lớp nhận xét, tuyên dương, khuyến khích HS. |
| 3’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 12 KHI EM BỊ BẮT NẠT (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

***-*** Nêu được ý kiến, thái độ hợp lí đối với các việc làm liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, bày tỏ ý kiến, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Biết được hậu quả khi bị bắt nạt, Tìm kiếm được sự giúp đỡ khi bị bắt nạt.

**3. *Phẩm chất:***

***-*** HS có ý thức ngăn chặn việc bắt nạt. Biết bảo vệ bạn khi bạn bị bắt nạt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, đạo cụ để đóng vai

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  ***-*** GV tổ chức cho HS hát múa theo nhạc:  Lớp chúng ta đoàn kết.  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | - HS múa hát theo nhạc  - HS lắng nghe |
| 17’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống.**  **Mục tiêu:** HS trình bày được những cách ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS quan sát 3 bức tranh và yêu cầu HS nêu tình huống sảy ra ở ba bức tranh đó.    - Gv cho HS thảo luận nhóm 4  và thực hiện các nhiệm vụ:  Nhiệm vụ 1: Đóng vai, xử lí tình huống.  Nhiệm vụ 2 : Nhận xét đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  +Phương án xử lí: hợp lí.  + Đóng vai: sáng tạo, hấp dẫn.  + Thái độ làm việc: Tập trung, nghiêm túc.  - GV mời các nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.  - GV chia sẻ ý kiến, suy nghĩ của mình với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra. | -HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát và nêu:  + Tranh 1: Bạn nhỏ đứng trước cổng trường và bị một nhóm bạn nam giật mũ chạy đi.  +Tranh 2: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn chặn ở cầu thang và bắt nộp món đồ chơi.  +Tranh 3: Bạn nhỏ bị một nhóm bạn cùng lớp tẩy chay, không cho chơi cùng.  - HS thảo luận nhóm và lần lượt thực hiện các nhiệm vụ.    - Các nhóm lần lượt đóng vai xử lí tình huống. |
| 5’ | **Hoạt động 2: Liên hệ.**  **Mục tiêu:** HS nêu được những hành vi, việc làm bản thân đã trải qua.  - GV cho 1 HS nêu yêu cầu.  - GV cho HS làm việc cặp đôi: kể lại một tình huống bị bắt nạt và cách người bị bắt nạt đã tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.  - GV nhận xét . | -1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét, đặt câu hỏi. |
| 7’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**  **Mục tiêu:** HS lập được bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.  - GV giao nhiệm vụ cho HS: + Nhiệm vụ 1: Thảo luận nhóm 4 và lập bảng hướng dẫn tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.   |  | | --- | | Tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt. | | 1. Kêu cứu. | | 2…. |   + Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn. - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS thực hiện nhiệm vụ.    - Nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| 3’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIÊP**  ***Mục tiêu: Khái quát lại nội dung tiết học***  - GV hỏi:  + Em học được gì từ bài này  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong sách.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 35 SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm được sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên theo ý tưởng đã có từ tuần trước.

- Thể hiện được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô qua sản phẩm tự làm.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,..

- Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên**  **a. Mục tiêu:** HS tự làm được một hoặc một số sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  - Trong qua trình HS ra sản phẩm, GV khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để HS có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **c. Kết luận:** *Có những vật liệu từ thiên nhiên tưởng như bỏ đi, nhưng nếu các em có những ý tưởng sáng tạo thì hoàn toàn có thể sử dụng chúng và khiến chúng trở nên sinh động, có ý nghĩa.*  **Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô**  **a. Mục tiêu:**  - HS giới thiệu được sản phẩm mà bản thân hoặc nhóm đã sáng tạo để tri ân thầy cô giáo.  - HS thể hiện được sự yêu quý, biết ơn thầy cô thông qua sảàn phẩm tự làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý:  *+ Tên sản phẩm là gì?*  *+ Chúng được làm từ vật liệu nào?*  *+ Cách để tạo ra sàn phẩm đó;*  *+ Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.*  - GV động viên, khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  **c. Kết luận:** *Mỗi sản phẩm các em sáng tạo đều vô cùng ý nghĩa, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của các em. Để làm ra những sản phẩm sáng tạo tiếp theo, các em hãy không ngừng tìm tòi, học hỏi và thường xuyên luyện tập nhé!*  *-* HS tặng thầy cô giáo sản phẩm đã làm để chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11.  **III. HOẠT ĐỘNG** **CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh | - HS thực hiện ý tưởng.    - HS kê xếp bàn ghế.  - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý.    - HS trình bày, bình chọn sản phẩm sáng tạo.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 24 AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất**

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**\* Lồng ghép An toàn giao thông**

- Tìm hiểu cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.

- Tìm hiểu một số tình huống lên, xuống xe đạp xe máy không an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

- Mũ bảo hiểm xe máy.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 47 và trả lời câu hỏi: *Trong các hình dưới đây, những hành động nào không đảm bảo an toàn giao thông? Vì sao?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png  ***\* Lồng ghép An toàn giao thông***  - GV yêu cầu học sinh tìm hiểu cách lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.  - GV kết luận:  + Chỉ lên xuống khi xe đã dừng hẳn ở vị trí an toàn (vỉa hè, lề đường,…)  + Quan sát kĩ xung quanh trước khi lên xuống xe.  + Có thể nhờ người lớn giúp đỡ lên, xuống xe.  + Báo hiệu cho người điều khiển có thể di chuyển khi các em đã ngồi vững vàng, ngay ngắn.  - Tìm hiểu một số tình huống lên, xuống xe đạp xe máy không an toàn.  - GV dẫn dắt vấn đề: *Chúng ta vừa được quan sát một số hình ảnh về hành động đảm bảo và không đảm bảo an toàn giao thông. Vậy trong cuộc sống hằng ngày, các em đã biết làm thế nào để an toàn khi ngồi sau xe máy, khi đi xe, an toàn khi đi thuyền chưa? Chúng ta sẽ có câu trả lời khi học xong bài học ngày hôm nay. Chúng ta cùng vào* ***Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao thông.***  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  **a. Mục tiêu:**  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về các bước đội mũ bảo hiểm.  - Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu HS:  *+ Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  *+ Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK*.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.  - Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.  **III. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  **a. Mục tiêu:**  - Nêu được một số quy định khi ngồi sau xe máy.  - Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi ngồi sau xe máy.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi:  *+ Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_30.png  *+ Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi sau xe máy  để đảm bảo an toàn? Vì sao?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh phát biểu xây dựng bài | - HS trả lời: *Trong các hình dưới này, những hành động không đảm bảo an toàn giao thông:*  *+ Hình 1: Đèo hai người đi xe đạp.*  *+ Hình 2: Vừa ngồi một bên, vừa cầm ô khi ngồi sau xe đạp.*    - HS trả lời:  + Bước 1: Quan sát xung quanh, hai tay bám chắc vào hông người điều khiển, nhấc chân phải về sau, đưa về phía bên trái xe.  + Bước 2: Chân phải đặt xuống đất.  + Bước 3: Chân trái đặt xuống đất, đứng song song với chân phải.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  + Ngồi về một phía của xe, ngồi cách xa với người phía trước.  + Ngồi quay về phía sau của xe, người lớn đi xe một tay.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.    - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  *+ Bước 1: mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.*  *+ Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.*  *+ Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.*    - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *+ Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.*  *+ Em cần thay đổi thói quen phải quan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác.* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 115 + 116 SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ**

**Thứ Tư ngày 27 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của bé Hà dành cho ông bà, muốn tặng ông bà một món quà ý nghĩa nên bé Hà đã chăm chỉ học tập để được điểm 10.

- Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Sáng kiến của bé Hà* sẽ giúp các em hiểu vì rất quan tâm, yêu thương ông bà mà bé Hà đã cố gắng học tập thật tốt, đem điểm 10 về tặng ông bà.  **II. HOẠT** **ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng câu, đoạn và toàn bộ văn bản.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài *Sáng kiến của bé Hà*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.    - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **4. HĐ 3: Luyện tập**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học trong văn bản: Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Về nhà chuẩn bị bài mới  - Tuyên dương học sinh phát biểu xây dựng bài | - HS lắng nghe.    - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.    - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  *+ Câu 1:*   * HS 1: Bé Hà hỏi bố điều gì? * HS 2: Bé Hà hỏi bố sao không có ngày của ông bà.   *+ Câu 2:*   * HS 2: Vì sao bé Hà và bố chọn ngày lập đông làm “ngày của ông bà”? * HS 1: Vì khi trời bắt đầu rét, mọi người cần chăm lo cho sức khỏe của các cụ già.   *+ Câu 3:*   * HS 1: Gần đến ngày lập đông, Hà còn băn khoăn chuyện gì? * HS 2: Hà còn băn khoăn vì nghĩ mãi mà chưa biết nên chuẩn bị quà gì tặng ông bà.   *+ Câu 4:*   * HS 2: Món quà Hà tặng ông bà là gì? * HS 1: Món quà Hà tặng ông bà là chùm điểm 10.   - HS lắng nghe.    - 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 58 LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng  trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải được cách thực hiện bài tập của mình Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thẻ trò chơi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  **\* Ôn tập và khởi động**  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  -Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| 17’ | **II, HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1 (trang 70)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng Thực hiện phép trừ có nhớ .   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 33  -  15   18 | 76  -  68     8 | 70   - 24     45 |     21         62           80  -   7      -   3         -   6    14        59           74  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe cách thực hiện các phép tính rồi điền kết quả vào SGK  - Chiếu  bài làm của học sinh  - Nhận xét, đánh giá ,chốt cách nhớ 1 sang cột chục. | - HS đọc thầm…  - Hs trao đổi nhóm đôi  - Cá nhân HS làm bài.  - HS chỉ và nêu cách thực hiện phép tính  -HS nhận xét |
| **Bài 2 (trang 70)**  ***Mục tiêu:*** Thực hiện  được cách đặt tính rồi tính  ( có nhớ)  a,   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 74  - 47   26 | 93  -  88      5 | 80    - 19      61 |   b,    34            44            50  -   6          -  9          -  7   26            35            43  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài  yêu cầu gì?  - YC HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - YC HS làm bài vào vở.  - Chiếu  bài làm của học sinh  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. | - HS đọc yêu cầu : Đặt tính rồi tính   - HS nêu cách đặt tính, thứ tự thực hiện phép tính  - HS nêu :  \* 4 không trừ được 7, lấy 14 trừ 7 bằng 6, viết 6, nhớ 1…..  2 HS nhắc lại cách thực hiện tính. |
| 10’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 3 (trang 72)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng trừ ( có nhớ)  - HS quan sát phép tính và tìm hiểu câu lệnh của bài tập.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”   - Chữa bài tập qua trò chơi. “ Tìm về đúng nhà”  - GV nêu luật chơi.  Luật chơi: mỗi bạn cầm một thẻ số. Bạn còn lại cầm thẻ phép tính úp vào ngực đứng cách xa và ngẫu nhiên. Sau khi tín hiệu bắt đầu, các hs lật thẻ phép tính ra rồi chạy đi tìm bạn có số đúng bằng kết quả phép tính mình cầm.  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Yêu cầu HS nêu lí do tìm về đúng nhà.   - Nhận xét, tuyên dương . | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát phép tính và kết quả.  - Hs chơi trò chơi “ Tìm về đúng nhà”    - Lớp nhận xét, tuyên dương, khuyến khích HS. |
| 3’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Giáo dục thể chất**

**Tiết 24 ĐI THEO HƯỚNG THẲNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các bài tập đi theo các hướng.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy theo vòng”  https://lh3.googleusercontent.com/YLVK5145dxFXXRG9jELZs0rJJlxMhUkeRJkIKkAayY4RTYwdqJ48OpcYQVjUkWxtyyR62-A3Ip7lnX8yXblu2SmS-zukHrPvKrEYT_o9X7VlV3HwMta6jPnZ5iyg-tTpwH2uIdI  **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Đi thường theo đường kẻ thẳng.  https://lh4.googleusercontent.com/PhmNa0GGHUnb53SOOzaBw9ee2_Bs9YuUYMgWZriZTPfi1IkiFzVwqmfceeu5leQI5CRccDn3ro3fIA26ZfvsJRSqDCTzGyusEi6Q0jsyyBd_rrZtG8k7S0kHxUVYv_DK5E1e-vo  - Đi theo đường kẻ thẳng hai tay chống hông.  https://lh6.googleusercontent.com/n5Gq7kCWqEkiMKUhnkWqMJPUlaws8PYvkK4UCifo6CiH9nRagux8l-9D8nqEJrFJce6brMEugI_ONQ1ITD--n0xI_gCRhtMwn1e5p9M_q6yLKV92piB9EvHIklMOuBTFA0psLHk  -**Luyện tập**  Tập đồng loạt    Tập theo tổ nhóm    Tập theo cặp đôi  Tập cá nhân  Thi đua giữa các tổ    - Trò chơi “đi theo vạch”.  https://lh6.googleusercontent.com/HQQjmH-lzLwCIy5ZgGpUS__-nPjbreYundFOWmuvEvB_IN0HsTnDq79tG83ava_UeFO4OX62U3zyBUiy-kEpa1p7GzBi-U9WM6R5vcfsHQtBTeUaNLVX8uYlo1l_ijPqGgbhi0E    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  -  Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’    2-3’    16-18’    3-5’    4- 5’ | 2x8N    1 lần    4 lần    3 lần  3 lần  1 lần    2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi    - Cho HS quan sát tranh  - GV phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.  - GV thổi còi - HS thực hiện động tác.  - Gv  quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - Phân công tập theo cặp đôi  GV Sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật tại chỗ  hai tay chống hông  10 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹   - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.  🚹     🚹  🚹    🚹  🚹                   🚹  🚹                   🚹  🚹                   🚹  🚹                  🚹                  🚹  - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹                  🚹  - HS quan sát GV làm mẫu  - HS tiếp tục quan sát    - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹  -----------  🚹🚹🚹🚹  -----------                  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹                 🚹  🚹🚹       🚹      🚹🚹  🚹       GV    🚹  - HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai  - Từng tổ  lên  thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn  🚹🚹🚹🚹  -----------  🚹🚹🚹🚹  -----------                 🚹    HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 117 NGHE TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT: BÀ CHÁU**

**Thứ Năm ngày 28 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:* Biết phối hợp lời nói và hát với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn hát. Biết nhận xét, đánh giá, hát cùng bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  ***2.1.* HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  **Mục tiêu:** Nghe và trao đổi về bài hát.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS nghe bài hát *Bà cháu* (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  b) Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c) Nội dung bài hát:   * Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà). * Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...) * Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nhe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).   - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  ***2.2*. HĐ 2: Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  **Mục tiêu:** Hát bài hát khác về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe.    - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.    - 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.    - HS trả lời.  - HS hát tập thể.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 118 VIẾT VỀ ÔNG BÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

*a) Rèn kĩ năng nói:*

- Kể được với các bạn về ông bà của mình.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực văn học: Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.

**3. Phẩm chất**

- Tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.* HĐ 1: Kể với bạn về ông bà (BT 1)**  **Mục tiêu:** Kể được với bạn về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  ***2.2.* HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà**  **Mục tiêu:** Biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe.    - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.    - HS xác định YC của BT 2.    - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.  - HS nếu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tiết 59 LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

'**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về phép trừ (có nhớ) đã học vào làm bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ..

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc nghiên cứu các bài toán có lời văn liên quan đến thực tế, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, TL câu hỏi của tình huống. HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình tón học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Thẻ trò chơi

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI** **ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới*  - Cho lớp hát bài “ Cô dạy em thế ”  - Bài hát nói về điều gì ?  -GV giới thiệu bài và ghi tên bài | - Lớp hát và kết hợp động tác….  - Bạn nhỏ rất chăm chỉ học bài , rất đáng khen….  -HS ghi tên bài |
| 17’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 4 (trang 71)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng Thực hiện tính giá trị biểu thức, cách so sánh các số có 2 chữ số.  *a,*   60 – 8 – 20 = 52 – 20                     = 30  70 – 12 + 10 = 58 + 10                      = 68  b,    40 – 4  <  38  **36**  68 – 40  =  28  **28**  80 – 37 <  49  **43**  94 – 5 > 88  **89**  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1a yêu cầu gì ?  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’: nói cho nhau nghe  cách thực hiện  -Yc  Hs làm bài ,  - Chiếu  bài làm của học sinh  - Nhận xét, đánh giá, chốt cách tính dạng: phép tính có 2 dấu phép tính.  - Yêu cầu HS đọc thầm yc bài 1b.  - YC nêu cách làm. Chú ý hạ số rồi so sánh.  - YC HS làm bài vào SGK,  - Chiếu  bài làm của học sinh  - GV nhận xét, đánh giá và chốt cách làm. | - HS đọc thầm…  - Hs trao đổi nhóm đôi  - Đại diện nhóm nêu cách tính trước lớp.  - HS làm bài vào vở.  - Chữa bài trên bảng  - HS nhận xét      - Hs nêu yêu cầu bài, cách làm bài:  thực hành tính và so sánh  kết quả của 2 vế, điền dấu. |
| **Bài 5 (trang 71)**  ***Mục tiêu:***  *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập.*  -Yêu cầu HS đọc đề toán, phân tích đề toán.  - YC HS viết phép tính vào nháp.  - Gọi HS chữa  miệng  - Nhận xét bài làm của HS. | - HS đọc đề toán, nói cho bạn nghe về bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - HS viết phép tính và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| 10’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 6 (trang 72)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng trừ ( có nhớ)  - YC HS quan sát phép tính và yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS hđ nhóm 2 tìm kết quả.  - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi  “ Ai nhanh, ai đúng”  - Gọi 1HS khá lên điều khiển trò chơi.  - Yêu cầu HS nêu lí do tìm về đúng nhà.   - Nhận xét, tuyên dương . | - Hs quan sát phép tính và hiểu câu lệnh của bài tập.  - Hs chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - HS giải thích về kết quả trò chơi của mình. |
| 3’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 119 + 120 ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ**

**Thứ Sáu ngày 29 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Năng lực**

+ Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về ông bà.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3. HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4. HĐ 3: Đọc các bạn nghe**  **Mục tiêu:** Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Yêu kính ông bà*. | - HS lắng nghe.    - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.    - HS đọc.    - HS cùng GV chọn đoạn đọc.  - HS đọc.    - Một số HS đứng trước lớp, đọc lai, to, rõ những gì vừa đọc.  - Cả lớp thảo luận.    - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 36 ĐIỀU EM ĐƯỢC HỌC TỪ CHỦ ĐỀ: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em yêu lao động.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  *+ Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.*  *+ Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* Hỏi: Qua bài học, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS thảo luận.    - HS trình bày.    - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**